

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG K
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG K -TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Sùng Seo Chử và bà Trương Thị Bình.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường K, tỉnh Lào Cai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường K, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường K, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lù Thị K. Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Cáo Văn K, Sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn C, xã L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2020 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lù Thị K trình bày:

Chị và anh Cáo Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống vợ chồng luôn hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không đạt được kết quả, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Cáo Thị U, sinh năm 2006. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Uyên và chị không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Cáo Văn K trình bày: Anh xác nhận những vấn đề chị K trình bày về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung là hoàn toàn đúng. Tại thời điểm chị K nộp đơn ly hôn, do đi làm thuê nên anh không thường xuyên ở nhà. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do sau khi đi làm thuê bên Trung Quốc nhưng anh bị bắt giữ vì nhập cảnh trái phép với thời gian 11 tháng. Trong thời gian đó chị K đi làm công nhân ở Hải Dương. Đầu năm 2019 anh trở về địa phương thì chị K nói sẽ ly hôn anh, sau đó chị K đi làm cứ 3 đến 4 tháng thì về nhà một lần nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh sống ly thân nhau được gần 02 năm nay, không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, song lúc thì chị K vắng mặt, lúc thì anh K vắng nên không tiến hành hòa giải được.

Ngày 26/6/2020, Tòa án mở phiên tòa xét xử, chị K vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do vì vậy nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lù Thị K được ly hôn anh Cáo Văn K. Về con chung: Giao cháu Cáo Thị U cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lù Thị K khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung với anh Cáo Văn K nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Anh K đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn C, xã L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Mường K quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lò Thị K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cáo Văn K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Chị Lò Thị K và anh Cáo Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Mường K, tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, không có sự chia sẻ, thông cảm với nhau dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân tính đến nay được hơn 2 năm không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Cáo Văn K là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị K và anh K có 01 con chung là cháu Cáo Thị U, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006, chị K và anh K đều có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Hiện tại cháu đang sống và ở cùng mẹ đẻ chị K tại thôn C, xã L, hàng tháng chị K đi làm và gửi tiền về để mẹ chị nuôi cháu. Tòa án cũng đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu U thì nguyện vọng của cháu đề nghị được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của cháu ổn định, cần giao cháu U cho chị K nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lò thị K, xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Cáo Văn K.

2. *Về con chung*: Giao cháu Cáo Thị U, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 cho chị K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lù Thị K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường K, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0008026, ngày 14/02/2020.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường K;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện MK;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Diện

